

BỒI KHÊ - LÀNG NGHỀ SƠN TRUYỀN THỐNG Ở CHÂU THỎ BẮC BỘ

NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

Trên vùng châu thổ Bắc Bộ có nhiều làng làm nghề sơn - một nghề xuất hiện từ rất sớm trên đất nước ta, mang tính nghệ thuật cao. Trong đó, thành phố Hà Nội là địa phương tập trung nhiều làng có nghề sơn nhất với những làng từng nổi tiếng cả nước như Bình Vọng, Hạ Thái (huyện Thường Tín), Sơn Đồng (huyện Hoài Đức), Chuyên Mỹ (huyện Phú Xuyên)... Các làng nghề này đã được giới thiệu trên nhiều công trình khoa học khác nhau như *Làng nghề sơn Bình Vọng và Hạ Thái* (Trương Duy Bích và Trương Minh Hằng, 2001); *Văn hóa làng Hạ Thái* (Hoàng Thị Tố Quyên, 2002); *Nghề sơn truyền thống làng Hạ Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây* (Nguyễn Xuân Nghị, 2002), *Nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây* (Nguyễn Xuân Nghị, 2008); *Làng khám trai Chuyên Mỹ* (Đặng Đức và Trương Duy Bích, 1984); *Làng nghề Sơn Đồng* (Trương Duy Bích và Nguyễn Thị Hương Liên, 2004)... Tuy nhiên, có một làng làm nghề sơn với những đặc trưng về nghề nghiệp và sản phẩm nhưng vẫn chưa được nhiều người biết đến.

Bài viết này giới thiệu vài nét chính về làng sơn đó - làng Bồi Khê, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

1. Vài nét về làng Bồi Khê

Bồi Khê cách trung tâm Hà Nội chừng 40km về hướng Nam. Hồi cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, Bồi Khê là một xã thuộc tổng Thịnh Đức Thượng, huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam Thượng (từ năm 1831, thuộc tỉnh Hà Nội; năm 1902, thuộc tỉnh Cầu Đơ; năm 1904, thuộc tỉnh Hà Đông). Theo kết quả cuộc điều tra năm 1927, làng có 993 nhân khẩu (Ngô Vi Liễn, 1999).

Sau năm 1945, Bồi Khê được chuyển thành một thôn thuộc xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông. Cuối năm 1953, Bồi Khê thuộc xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây, nay thuộc thành phố Hà Nội.

Chuyên Mỹ hiện là một xã nghề với hai nghề truyền thống là khám trai và sơn mài. Đáng chú ý, trong khi nghề khám trai có mặt ở hầu khắp các thôn trong xã thì sơn mài chỉ có ở thôn Bồi Khê với khoảng 80% số hộ làm nghề.

Các bậc cao niên trong làng hiện không còn nhớ được nghề sơn có từ bao giờ, do ai truyền nghề, song đã từ lâu, những người thợ khéo tay thôn Bồi Khê đã làm nghề và nổi tiếng khắp nơi về các sản phẩm sơn son thếp vàng, sơn khám lộng lẫy.

Các di tích lớn ở miền Bắc như đền Hùng ở Phú Thọ, đền thờ vua Đinh ở Ninh Bình... đều có sự đóng góp tài năng, công sức của các nghệ nhân làng Bối Khê. Có ý kiến cho rằng Bối Khê nằm trong vùng đất Chuyên Mỹ, được coi là nơi xuất xứ của nghề khảm trai, nên có mối liên quan nào đó giữa nghề sơn với ngành khảm này? Phải chăng, trải qua thời gian, các thế hệ nghệ nhân đã không ngừng sáng tạo, tìm tòi cái mới nhằm làm phong phú hơn nữa cho ngành nghề cổ truyền khi kết hợp các chất liệu vỏ trai, ốc, trứng và vàng, bạc quý với sơn ta để tạo nên những sản phẩm có nền sơn bóng, khảm các họa tiết óng ánh sắc màu, dát vàng, bạc lộng lẫy như hoành phi, câu đối, bình phong, tranh, bàn cờ, khay, hộp, lọ... Theo thần phả được lưu giữ tại đình làng Chuôn Ngọ, người có công đầu trong sự ra đời của nghề khảm là cụ Trương Công Thành (một vị tướng dưới thời Lý), cụ đã nghĩ ra việc lấy các mảnh vỏ trai, vỏ ốc khảm lên gỗ tạo nên những sản phẩm mỹ nghệ độc đáo. Ghi nhớ công ơn của cụ, nhân dân đã tôn làm tổ nghề và lập đền thờ tại quê nhà là làng Chuôn Ngọ, xã Chuyên Mỹ.

Trước năm 1954, những người thợ Bối Khê chủ yếu đi làm lưu động, tổ chức thành các *phường thợ* (thường gồm những người là anh em họ hàng), có người thợ cả đứng đầu. Sản phẩm của làng nghề thời kỳ này chủ yếu là đồ thờ, phục vụ cho các công trình tôn giáo, tín ngưỡng.

Sau năm 1954, việc tổ chức sản xuất nghề sơn có sự thay đổi lớn. Năm 1958, những người con Bối Khê từng đem nghề sơn truyền thống ra lập nghiệp ở các phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Cửa Nam, Tràng Thi, rồi trở về lập các tổ sản xuất, tiến tới

thành lập các hợp tác xã (HTX). Những thập niên 60, 70 của thế kỷ trước được xem là thời kỳ thịnh vượng của làng nghề Bối Khê do nhu cầu xuất khẩu hàng sơn mài thủ công mỹ nghệ sang Liên Xô (cũ) và Đông Âu rất lớn. Cả xã có tới bốn HTX sơn mài là: Trường Sơn ở Bối Khê; Ngọc Hạ, Mỹ Thịnh ở làng Trung và Hợp Thành ở làng Thượng. Đến năm 1976, bốn HTX được sáp nhập thành HTX sơn khảm Chuyên Mỹ. Năm 1981, HTX lớn này lại trở về với quy mô thôn, HTX Trường Sơn đổi tên thành HTX sơn mài Bối Khê. Giai đoạn 1989 - 1991, thị trường xuất khẩu duy nhất của hàng thủ công mỹ nghệ là Liên Xô (cũ) và Đông Âu không còn nên nghề sơn mài ở Bối Khê phải ngừng sản xuất. Tuy nhiên, kể từ năm 1996, nghề này lại bắt đầu được khôi phục và không ngừng phát triển.

2. Quy trình kỹ thuật chế tác sơn mài khảm

So với các làng nghề sơn truyền thống khác ở châu thổ Bắc Bộ, như làng nghề Cát Đằng (Nam Định, làm hàng sơn quang dầu, sơn mài chắp), Đình Bảng (Bắc Ninh, làm sơn then), Hạ Thái, (Hà Nội, làm sơn mài)..., làng nghề sơn Bối Khê mang nét độc đáo riêng với hàng sơn mài khảm, trải qua một quy trình chế tác gồm nhiều công đoạn phức tạp. Trung bình, một sản phẩm sơn mài khảm từ cốt mộc cho đến thành phẩm phải trải qua khoảng 12 nước sơn và mất chừng 1 tháng để hoàn thiện một lô sản phẩm.

Sản phẩm sơn mài Bối Khê hiện nay được chia làm 3 loại chính là sơn mài khảm trứng, sơn mài khảm trai và sơn mài bạc. Ngoại trừ bước làm vóc là tương đối giống nhau, ở mỗi loại sản phẩm đều có sự khác

biệt nhất định trong các khâu chế tác tiếp theo. Từ cốt mộc (thường được đặt làm sẵn) đã được xử lý tron tru, nghệ nhân bắt tay vào công đoạn làm *vóc*, có khoảng 6 nước làm vóc - mỗi nước được làm theo trình tự: quét sơn lên, để khô, mài đi rồi lại quét nước mới đè lên. Cốt mộc ban đầu còn lộ nhiều vết ghép thô nên phải có thêm bước *gắn* (xưa các cụ gọi bước này là *chít/chét*) vào các khe, kẽ. Qua bước *gắn*, người thợ bọc một lớp vải màn lên bề mặt mộc để chống xé nứt hoặc co ngót do thời tiết. Kết thúc bước *bọc*, chuyển tiếp sang *bó* (nước sơn *bó* là hỗn hợp sơn trộn đất và mùn cua), lót tiếp vài ba nước lót sơn sống nữa. Mỗi nước sơn phải đảm bảo yêu cầu cơ bản gồm: quét một nước phải chải cho nhẵn, phẳng bề mặt rồi mới bả lớp tiếp theo lên - gọi là *chà nhám*. Khi nền vóc được hoàn thiện, người thợ sẽ mài phẳng, rồi tiến hành ngay khâu gắn trứng, trai hay ốc.

2.1. Sơn mài khảm trứng

Đối với mặt hàng sơn mài khảm trứng, công đoạn chế biến vỏ trứng rất được chú trọng. Vỏ trứng phải được cạo sạch, để ráo nước, bóc bỏ lớp màng trong vỏ nhằm tránh tình trạng khi gắn vỏ trứng, lớp màng làm vỏ trứng không tiếp giáp được với bề mặt sơn và bị bong ra. Vỏ trứng vốn có màu trắng; do đó, nếu muốn có màu vàng hay màu đen, người thợ phải nướng vỏ trứng sao cho có được màu sắc như mong muốn vì màu sắc của vỏ trứng phụ thuộc vào nồng độ lửa. Nếu khách yêu cầu hàng sơn khảm trứng vàng, người thợ phải giữ sao cho lửa ở độ vừa phải, khi thấy chuẩn bị lên màu vàng, phải dừng ngay để vỏ trứng đạt được độ vàng chuẩn. Nếu muốn làm hàng sơn khảm

trứng đen, người thợ phải điều chỉnh cho nồng độ ngọn lửa tăng lên một chút. Rõ ràng, trong những trường hợp này, kinh nghiệm và tay nghề của người thợ là rất quan trọng và mang tính quyết định đối với màu sắc của sản phẩm.

Khi đã có nguyên liệu vỏ trứng như ý, tùy từng loại hàng, người thợ dùng sơn gắn trứng phủ kín bề mặt sản phẩm hoặc phủ kín các mảng họa tiết, hoa văn. Gắn xong, chờ sơn khô, người thợ kẹt bả sơn lên khắp bề mặt rồi chà phẳng, làm đi làm lại như thế ít nhất khoảng 3 nước sơn - tức là làm các nước lót cho đến khi không còn các lỗ chân cua hay khe hở nữa. Có được bề mặt nhẵn bóng, tron tru rồi mới chuyển sang công đoạn phủ sơn bóng để hoàn thiện sản phẩm.

2.2. Sơn mài khảm trai, ốc

Trai, ốc trước đây đều được khai thác ở ngay chính sông Nhuệ. Hiện nay, nguồn nguyên liệu tại chỗ dần cạn kiệt, trong khi nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của khách hàng ngày càng tăng, nên làng nghề phải mua trai, ốc của Trung Quốc và Singapore. Vỏ trai, ốc được đập vỡ ra thành từng mảnh nhỏ hoặc cắt thành hình sao cho phù hợp với họa tiết cần trang trí, rồi dùng sơn gắn lên trên bề mặt vóc. Gắn xong, người thợ dùng búa nhỏ gõ nhẹ cho mảnh vỏ trai bám chắc vào sơn để tránh sự bong tróc bởi thời tiết. Chờ cho sơn khô, giống như cách làm sơn mài khảm trứng, người thợ phủ trùm một nước sơn lên toàn bộ vóc. Lớp sơn khô, người thợ tiến hành kẹt bả các nước sơn tiếp theo, rồi mài vài lần để bề mặt gắn trai được phẳng đều, song vẫn để phần gắn trai cao hơn mặt sơn nền một chút. Ở hàng khảm trai, ốc, hiện nay có thể có thêm công đoạn phun màu trước

khi phủ sơn bóng bề mặt cho ra thành phẩm nhằm đáp ứng thị hiếu tiêu dùng mới của khách hàng.

2.3. Sơn mài bạc

Vóc của hàng sơn mài bạc có thêm công đoạn *hom* (nước sơn hom gồm sơn trộn đất). Hom phải trải qua hai nước sơn mới đạt yêu cầu. Từ nền vóc phẳng phiu, người thợ dùng thép sơn quét một lớp sơn mỏng đều lên vị trí đã định rồi lấy từng lá bạc nhẹ nhàng đặt úp lên mặt sơn ướt, sau đó bóc bỏ lá giấy lót đi. Một trong những yêu cầu của công đoạn dán bạc là phải đặt từng lá bạc cho phẳng, khoảng cách giữa các lá phải kín mép. Gắn bạc xong, dùng chổi lông phẩy nhẹ lên bề mặt đã dán bạc cho sạch bụi bám. Chờ cho sơn khô, dùng bông ẩm lau mặt bạc thép lại lần nữa cho sạch hết bụi dăm; khi đã đảm bảo sạch sẽ, kẹt bả sơn lên khắp bề mặt rồi chà phẳng. Làm đi làm lại như thế ít nhất khoảng 3 lần - tức là làm các nước lót cho đến khi có được bề mặt nhẵn bóng mới dùng sơn bóng phủ lên để hoàn thiện sản phẩm. Ngoài sơn mài bạc trơn, ngày nay, còn có thêm hàng bạc màu. Trước khi làm các nước sơn lót và sơn bóng, phải phun màu lên bề mặt bạc một lớp mỏng, đều.

Từ quy trình chế tác như trên, mỗi năm, làng nghề Bối Khê cho ra đời hàng nghìn sản phẩm sơn mài khảm với sự phong phú về chủng loại và mẫu mã. Tiêu biểu trong số đó là các loại bình, lọ, đĩa, khay, hộp, đồ lưu niệm... đáp ứng nhu cầu sử dụng đồ sơn mài khảm vào nhiều mục đích đang gia tăng ở các thị trường nước ngoài; qua đó, làng nghề truyền thống có cơ hội duy trì và phát triển.

Nghề sơn mài khảm độc đáo của Bối Khê từng đi vào ca dao:

*Bối Khê sơn khảm mạ vàng
Chàng ơi, chàng đã tỏ tường hay chưa?*

3. Một vài vấn đề đặt ra

Làng nghề Bối Khê hiện nay đang biến đổi theo những xu hướng khác nhau, gồm cả những cơ hội, điều kiện để phát triển và cũng không ít thách thức mà thực chất là sự va chạm giữa truyền thống và hiện đại, giữa thích nghi và biến đổi, bảo tồn và phát triển trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện tại, làng nghề đang phải đối mặt với sự ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, ảnh hưởng đến cảnh quan làng và sức khỏe của người dân; sự thụ động trong khâu tìm đầu ra cho sản phẩm khi phải qua các công ty trung gian để xuất khẩu, dẫn đến thu nhập của người dân làng nghề không ổn định và chưa tương xứng với công sức lao động mà họ đã bỏ ra; tên tuổi của các nghệ nhân làng nghề hầu như chưa được biết tới, làm hạn chế việc quảng bá hình ảnh làng nghề. Có thể nói, *thương hiệu* hiện vẫn đang là một trong những vấn đề nan giải ở các làng nghề sơn truyền thống như Bối Khê. Với thị trường trong nước, sản phẩm làng nghề Bối Khê hiện nay gần như không thể tìm được chỗ đứng do vai trò của đồ sơn mài đã và đang bị mờ dần trong đời sống của người dân. Hạn chế này có lẽ bắt nguồn từ một trong những đặc tính của đồ sơn mài là ít mang yếu tố thực dụng; nó chủ yếu chứa đựng giá trị thẩm mỹ và mang nhiều ý nghĩa về mặt tinh thần khi được sử dụng vào tôn giáo tín ngưỡng, để trang trí hay thưởng ngoạn nghệ thuật... Do sản phẩm của làng nghề không tiêu thụ

được nên tên gọi Bối Khê với danh nghĩa là một làng nghề sơn mài truyền thống nằm ngay ở thủ đô vẫn còn khá xa lạ với nhiều người; thậm chí, khi nhắc đến tên làng nghề, người ta còn dễ lầm tưởng với một ngôi làng cổ khác cũng mang tên Bối Khê thuộc huyện Thanh Oai - nơi có ngôi chùa Bối Khê nổi tiếng.

Trước thực trạng trên, vấn đề đang cần được quan tâm là làm sao để các làng nghề sơn truyền thống như Bối Khê có thể bắt kịp và hòa nhịp được với cuộc sống của xã hội hiện đại mà vẫn tiếp tục gìn giữ và nâng cao được những giá trị truyền thống, có thêm nhiều đóng góp làm nên bản sắc đa dạng của nghề sơn ta truyền thống ở Hà Nội nói riêng và ở châu thổ Bắc Bộ nói chung; qua đó, đạt tới sự phát triển bền vững trong tương lai. Để giải quyết vấn đề này đòi hỏi sự nỗ lực của bản thân chủ thể văn hóa - cộng đồng làng nghề, các nhà nghiên cứu lịch sử - văn hóa, các cơ quan khoa học công nghệ và đặc biệt là có sự hỗ trợ của các cấp chính quyền quản lý từ Trung ương tới địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (2000), *Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
2. Trương Duy Bích và Trương Minh Hằng (2001), *Làng nghề sơn Bình Vọng và Hạ Thái*, Tài liệu lưu giữ tại Viện Nghiên cứu văn hóa.
3. Trương Duy Bích và Nguyễn Thị Hương Liên (2004), *Làng nghề Sơn Đồng*, Tài liệu lưu giữ tại Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.
4. Đặng Đức và Trương Duy Bích (1984), *Làng khám trai Chuyên Mỹ*, Tài liệu lưu giữ tại Viện nghiên cứu văn hóa.
5. Nguyễn Thị Lan Hương (2008), *Vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị của nghề sơn mài truyền thống ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
6. Ngô Vi Liễu (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, bản dịch, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Xuân Nghị (2002), *Nghề sơn truyền thống làng Hạ Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Viện Nghiên cứu văn hóa.
8. Nguyễn Xuân Nghị (2008), *Nghề sơn truyền thống tỉnh Hà Tây*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Viện Nghiên cứu văn hóa.
9. Hoàng Thị Tố Quyên (2002), *Văn hóa làng Hạ Thái*, Luận văn thạc sĩ khoa học Văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
10. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Bản dịch, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2010), *Làng nghề Hà Nội tiềm năng và triển vọng phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.